

Bản án số: 56/2020/HSPT
Ngày 27 tháng 7 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.
Các Thẩm phán : Ông Tạ Văn Thành.
Ông Hồ Văn Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 115/2019/HSPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Phú Thọ.

*** Bị cáo kháng cáo:**

Nguyễn Duy K, sinh ngày 10/01/1971; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quê quán: Khu 14, xã V, huyện L, tỉnh P; Chỗ ở: Khu 14, xã V, huyện L, tỉnh P; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Duy T (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1935; Anh, em ruột: Có 05 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương (có đơn xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 30 ngày 05/7/2019, tại đoạn đường Quốc lộ 2D thuộc khu T, xã C, huyện L, tỉnh P, tổ công tác phòng PC08 Cảnh sát giao thông Công an tỉnh P phát hiện và yêu cầu dừng xe kiểm tra đối với Nguyễn Duy K, sinh năm 1971 ở khu 14, xã V, huyện L, tỉnh P đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 19S1-24891. Kẹt giao nộp 01 gói nilon đút trong túi áo ngực đang mặc, gói nilon có đặc điểm màu trắng có in chữ

màu đỏ, mở ra bên trong có chứa chất bột cục màu trắng, K khai nhận đó là ma túy (Heroine), K mua về sử dụng. Tổ công tác phòng PC08 đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với K về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ, niêm phong gói nilon có đặc điểm trên theo quy định của pháp luật và tạm giữ 01 xe mô tô biển số 19S1-248.91.

Cùng ngày Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh P đã chuyển hồ sơ cùng đối tượng, tang vật thu giữ của vụ việc trên đến Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 05/7/2019, Công an huyện L đã tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Duy K, kết quả xét nghiệm: Dương tính với chất ma túy (Heroine).

Ngày 05/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L ra Quyết định số 97, trưng cầu giám định chất bột, cục màu trắng trong bì giấy gửi giám định thu giữ của Nguyễn Duy K. Tại Bản Kết luận giám định số 813 ngày 08/7/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P kết luận: *“Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói nilon màu trắng, có in chữ màu đỏ gửi đến giám định là ma túy; có khối lượng là: 0,294gam, loại Heroine.*

** Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.”*

Ngày 11/7/2019, Công an huyện L ra quyết định chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Duy K đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy K khai nhận: Khoảng 08h ngày 05/7/2019 K đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 19S1-248.91 từ nhà xuống thành phố V để uống thuốc Methadone tại cơ sở điều trị Methadone thuộc phường G, thành phố V, tỉnh P. Sau khi uống thuốc xong, đến khoảng 12h cùng ngày thì K gặp Đ (K mới quen, không biết họ tên đầy đủ của Đ và nhà Đ ở đâu) tại khu vực gần cơ sở điều trị Methadone. Đ rủ K cùng góp tiền mua ma túy để sử dụng. Do bản thân nghiện ma túy và có nhu cầu sử dụng nên K đồng ý và đưa cho Đ 200.000đồng, Đ góp 200.000đồng. Sau đó K và Đ mỗi người đi trên một xe mô tô xuống huyện V, tỉnh V để mua ma túy (Heroine). Khi đến khu vực chợ Bò Sao thuộc huyện V, Đ bảo K đứng chờ Đ ở đây. Sau đó Đ đi đâu K không biết, khoảng 20 phút sau Đ quay lại đưa cho K một gói nilon màu trắng có in chữ màu đỏ, K không mở ra kiểm tra nhưng biết đó là gói ma túy Heroine. K đút gói nilon trên vào túi áo ngực đang mặc còn Đ điều khiển xe đi mất, đi đâu K cũng không xác định được). Trên đường về khi đi đến đoạn đường đê thuộc khu T, xã C, huyện L, K bị tổ công tác phòng PC08 cảnh sát giao thông Công an tỉnh P yêu cầu dừng xe, kiểm tra và lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy như đã nêu trên.

Ngoài ra, K còn khai nhận khoảng vài ngày trước đó K đã sử dụng trái phép chất ma túy Heroine. Hành vi của K đã vi phạm Khoản 1, Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng chống bạo lực gia đình. Công an huyện L đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Khiêm, với hình thức xử phạt: Cảnh cáo.

Về vật chứng vụ án: 01 (một) bì niêm phong số 813/KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P. Mặt trước ghi trả lại: 0,263 gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định trong vụ: Nguyễn Duy K, sinh năm 1971, ở khu 14 xã V, huyện L, tỉnh P có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 05/7/2019 tại khu T, xã C, huyện L, tỉnh P. Mặt sau có 04 chữ ký của Ngô Văn T; Nguyễn Duy K; Lê Tiến T; Ngô Duy B và 05 hình dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P tại các mép dán; vật chứng hiện còn tạm giữ.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade biển số 19S1-248.91 là phương tiện K sử dụng để đi mua ma túy ngày 05/7/2019: Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm: 1995, ở khu 14 xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ (là con gái K); chị N không biết việc K sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 15/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ra Quyết định xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô biển số 19S1-248.91 cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Hằng N.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P đã: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy K 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Duy K.

Bản án còn tuyên về án phí và các vấn đề khác theo quy định pháp luật.

Kháng cáo: Ngày 26/11/2019 bị cáo Nguyễn Duy K có đơn kháng cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt, đơn làm trong hạn luật định.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K. Đề nghị giữ nguyên mức hình phạt 30 tháng tù của Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy K trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và các lời khai, tài liệu có trong hồ sơ vụ án bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các vật chứng được thu giữ, bản kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ cho rằng: Hồi 13 giờ 40 phút ngày 05/7/2019, tại khu T, xã C, huyện L, tỉnh P, Nguyễn Duy K, sinh năm 1971, hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu 14, xã V, huyện L, tỉnh P đã có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng: 0,294 gam với mục đích để sử dụng vì bản thân nghiện ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Duy K 30 (Ba mươi) tháng tù là đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P về việc giải quyết vụ án cho thấy bị cáo Nguyễn Duy K thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đồng thời, bố đẻ của bị cáo là ông Nguyễn Duy T là người có công với cách mạng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ được nhà nước tặng thưởng huân chương hạng ba. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tuyên phạt bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù là có căn cứ. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo không có thêm tình tiết mới nào để giảm nhẹ hình phạt.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P: Đề nghị giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P.

[4]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HSST ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P.

[2]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy K 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Duy K.

[3]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Duy K phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm hình sự.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 52/2019/HSST ngày 13/11/2019 Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh P không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- CA, TA, VKS, THADS huyện L;
- UBND xã V – H. L;
- Lưu HS, AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền